



# BIỂU PHÍ NĂM HỌC 2024 – 2025

## LIST OF CHARGES AND FEES FOR THE SCHOOL YEAR 2024 – 2025

Dành cho học sinh nhập học năm học 2024 – 2025  
Applied for the admission of students in the school year 2024 – 2025

Đơn vị tính / Unit: VND

### Các khoản phí bắt buộc / Compulsory fees:

#### 1. Học phí / Tuition fee:

1.1. Học phí Chương trình Tiêu chuẩn / Tuition fee for Penn Standard Program:

Cấp lớp Grade level	Học phí năm học Tuition fee	Phương án đóng học phí / Payment method				
		Đóng 1 lần/năm học Annual Payment			Đóng 2 lần/năm học Semester Payment	Đóng 4 lần/năm học Quarterly Payment
		Trước / Before 05/03/2024 (Đã giảm / Discounted 15%)	Trước / Before 30/03/2024 (Đã giảm / Discounted 10%)	Trước / Before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 5%)	Lần 1 trước / 1 <sup>st</sup> payment before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 3%)	
1	104,908,000	89,172,000	94,417,000	99,663,000	50,880,000	26,227,000
2	104,908,000	89,172,000	94,417,000	99,663,000	50,880,000	26,227,000
3	112,608,000	95,717,000	101,347,000	106,978,000	54,615,000	28,152,000
4	112,608,000	95,717,000	101,347,000	106,978,000	54,615,000	28,152,000
5	123,372,000	104,866,000	111,035,000	117,203,000	59,835,000	30,843,000
6	129,416,000	110,004,000	116,474,000	122,945,000	62,767,000	32,354,000
7	129,416,000	110,004,000	116,474,000	122,945,000	62,767,000	32,354,000
8	138,524,000	117,745,000	124,672,000	131,598,000	67,184,000	34,631,000
9	138,524,000	117,745,000	124,672,000	131,598,000	67,184,000	34,631,000
10	145,231,000	123,446,000	130,708,000	137,969,000	70,437,000	36,308,000

1.2. Học phí Chương trình Song ngữ Tích hợp / Tuition fee for Bilingual Program:

Cấp lớp Grade level	Học phí năm học Tuition fee	Phương án đóng học phí / Payment method				
		Đóng 1 lần/năm học Annual Payment			Đóng 2 lần/năm học Semester Payment	Đóng 4 lần/năm học Quarterly Payment
		Trước / Before 05/03/2024 (Đã giảm / Discounted 20%)	Trước / Before 30/03/2024 (Đã giảm / Discounted 15%)	Trước / Before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 5%)	Lần 1 trước / 1 <sup>st</sup> payment before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 3%)	
Pre	152,040,000	121,632,000	129,234,000	144,438,000	73,739,000	38,010,000
1	152,040,000	121,632,000	129,234,000	144,438,000	73,739,000	38,010,000
2	152,040,000	121,632,000	129,234,000	144,438,000	73,739,000	38,010,000
3	163,200,000	130,560,000	138,720,000	155,040,000	79,152,000	40,800,000
4	163,200,000	130,560,000	138,720,000	155,040,000	79,152,000	40,800,000
5	178,800,000	143,040,000	151,980,000	169,860,000	86,718,000	44,700,000
6	187,560,000	150,048,000	159,426,000	178,182,000	90,967,000	46,890,000
7	187,560,000	150,048,000	159,426,000	178,182,000	90,967,000	46,890,000
8	200,760,000	160,608,000	170,646,000	190,722,000	97,369,000	50,190,000
9	200,760,000	160,608,000	170,646,000	190,722,000	97,369,000	50,190,000
10	210,480,000	168,384,000	178,908,000	199,956,000	102,083,000	52,620,000
11	243,600,000	194,880,000	207,060,000	231,420,000	118,146,000	60,900,000

1.3. Học phí Chương trình Quốc tế Toàn phần / Tuition fee for International Program:

Cấp lớp Grade level	Học phí năm học Tuition fee	Phương án đóng học phí / Payment method				
		Đóng 1 lần/năm học Annual Payment			Đóng 2 lần/năm học Semester Payment	Đóng 4 lần/năm học Quarterly Payment
		Trước / Before 05/03/2024 (Đã giảm / Discounted 20%)	Trước / Before 30/03/2024 (Đã giảm / Discounted 15%)	Trước / Before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 5%)	Lần 1 trước / 1 <sup>st</sup> payment before 30/06/2024 (Đã giảm / Discounted 3%)	
1	284,625,000	227,700,000	241,931,000	270,394,000	138,043,000	71,156,000
2	284,625,000	227,700,000	241,931,000	270,394,000	138,043,000	71,156,000
3	297,275,000	237,820,000	252,684,000	282,411,000	144,178,000	74,319,000
4	297,275,000	237,820,000	252,684,000	282,411,000	144,178,000	74,319,000
5	325,740,000	260,592,000	276,879,000	309,453,000	157,984,000	81,435,000
6	351,040,000	280,832,000	298,384,000	333,488,000	170,254,000	87,760,000
7	351,040,000	280,832,000	298,384,000	333,488,000	170,254,000	87,760,000
8	373,175,000	298,540,000	317,199,000	354,516,000	180,990,000	93,294,000
9	373,175,000	298,540,000	317,199,000	354,516,000	180,990,000	93,294,000
10	373,175,000	298,540,000	317,199,000	354,516,000	180,990,000	93,294,000
11	399,000,000	319,200,000	339,150,000	379,050,000	193,515,000	99,750,000
12	399,000,000	319,200,000	339,150,000	379,050,000	193,515,000	99,750,000

\* Phí hoàn tất hồ sơ và điều kiện tốt nghiệp chương trình ADP / Graduation exam fee for ADP: 48,000,000 VND

**2. Phí nhập học / Admissions fee:** 20,000,000 VND

\* Phí nhập học chỉ áp dụng với học sinh mới. / Only applied for new students.

**3. Phí cơ sở vật chất / Facility fee:** 3,000,000 VND**4. Phí bảo hiểm y tế / Medical insurance fee:**

Lớp 1 Grade 1	Lớp 2 – 12 Grades 2 – 12
851,000	681,000

\* Phí bảo hiểm y tế được tạm tính dựa trên mức lương cơ sở điều chỉnh là 1.800.000 VND. Phí bảo hiểm y tế có thể được điều chỉnh khi chính sách của cơ quan bảo hiểm y tế thay đổi.

\* Medical fee is provisional based on an adjusted base salary of 1,800,000 VND. Medical fee may be adjusted as the health insurance agency's policy changes.

**5. Phí học phẩm / Stationery fee:**

Lớp Pre Pre	Lớp 1 – 9 Grades 1 – 9	Lớp 10 – 12 Grades 10 – 12
2,500,000	4,000,000	4,800,000

**Các khoản phí lựa chọn / Optional fees:****1. Dịch vụ suất ăn / Meal service:**

Cấp lớp Grade level	Phương thức đóng phí / Payment method		
	Đóng 1 lần/năm học Annual Payment	Đóng 2 lần/năm học Semester Payment	Đóng 4 lần/năm học Quarterly Payment
Lớp Pre Pre	29,829,000	14,915,000	7,458,000
Lớp 1 – 5 Grades 1 – 5	32,574,000	16,287,000	8,144,000
Lớp 6 – 12 Grades 6 – 12	35,319,000	17,660,000	8,830,000

**2. Giáo trình / Textbook:**

Cấp lớp Grade level	Chương trình Tiêu chuẩn Penn Standard Program	Cấp lớp Grade level	Chương trình Song ngữ Tích hợp Bilingual Program	Cấp lớp Grade level	Chương trình Quốc tế Toàn phần International Program
1 – 5	1,500,000	Pre	3,120,000	1 – 2	4,200,000
6 – 8	2,100,000	1 – 5	4,200,000	3 – 5	5,000,000
9 – 10	3,000,000	6	6,900,000	6	6,800,000
		7	7,000,000	7	7,100,000
		8	6,400,000	8	7,100,000
		9	8,800,000	9	12,000,000
		10 – 12	4,500,000	10	12,000,000
				11	9,400,000
				12	7,600,000

\* Chỉ bao gồm giáo trình Chương trình Mỹ.

\* Only included the textbooks for American Program.

### 3. Đồng phục / Uniform:

Cấp lớp Grade level	Áo đi học Uniform T-shirt	Quần/Váy đi học Shorts/Skirt	Áo thể dục Sport T-shirt	Quần ngắn thể dục Sport shorts	Quần dài đi học Uniform pants	Quần dài thể dục Sport pants
Lớp Pre Pre	231,000	231,000	205,000	231,000		
Lớp 1 – 3 Grades 1 – 3	275,000	275,000	250,000	250,000		
Lớp 4 – 5 Grades 4 – 5	275,000	275,000	250,000	250,000	390,000	370,000
Lớp 6 – 9 Grades 6 – 9	300,000	300,000	275,000	275,000	450,000	395,000
Lớp 10 – 12 Grades 10 – 12	350,000	350,000	325,000	325,000	450,000	420,000

### 4. Dịch vụ xe đưa rước / Bus service:

Khoảng cách Distance	Đóng 1 lần/năm học Annual Payment		Đóng 2 lần/năm học Semester Payment		Đóng 4 lần/năm học Quarterly Payment	
	1 chiều One way	2 chiều Round trip	1 chiều One way	2 chiều Round trip	1 chiều One way	2 chiều Round trip
0,5 – 1km	15,888,000	22,704,000	7,944,000	11,352,000	3,972,000	5,676,000
1 < x < 2km	19,104,000	27,264,000	9,552,000	13,632,000	4,776,000	6,816,000
2 – 3,5km	22,272,000	31,776,000	11,136,000	15,888,000	5,568,000	7,944,000
3,5 < x < 4,5km	25,968,000	37,056,000	12,984,000	18,528,000	6,492,000	9,264,000
4,5 – 6km	29,664,000	42,432,000	14,832,000	21,216,000	7,416,000	10,608,000
6 < x < 7km	31,776,000	45,408,000	15,888,000	22,704,000	7,944,000	11,352,000
7 – 8km	33,936,000	48,480,000	16,968,000	24,240,000	8,484,000	12,120,000
8 < x < 9km	38,160,000	54,528,000	19,080,000	27,264,000	9,540,000	13,632,000
9 – 10km	42,432,000	60,576,000	21,216,000	30,288,000	10,608,000	15,144,000
10 < x < 11km	45,072,000	64,320,000	22,536,000	32,160,000	11,268,000	16,080,000
11 – 12km	47,760,000	68,112,000	23,880,000	34,056,000	11,940,000	17,028,000
12 < x < 13,5km	50,352,000	71,952,000	25,176,000	35,976,000	12,588,000	17,988,000
13,5 – 15km	53,040,000	75,744,000	26,520,000	37,872,000	13,260,000	18,936,000
15 < x < 16,5km	55,632,000	79,488,000	27,816,000	39,744,000	13,908,000	19,872,000
16,5 – 18km	58,320,000	83,280,000	29,160,000	41,640,000	14,580,000	20,820,000
18 < x < 23km	60,912,000	87,072,000	30,456,000	43,536,000	15,228,000	21,768,000
23 – 25km	63,600,000	90,864,000	31,800,000	45,432,000	15,900,000	22,716,000



# CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024 – 2025

## THE SCHOOL YEAR 2024 – 2025 CHARGES AND FEES POLICY

Chính sách phí và học phí dưới đây được áp dụng dành cho học sinh ghi danh năm học 2024 – 2025 tại các cơ sở thuộc Trường Tiểu học và Trung học cơ sở PennSchool hoặc tham gia học theo chương trình được liên kết giữa Trường Tiểu học và Trung học cơ sở PennSchool và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tây Úc (sau đây được viết tắt là PennSchool hoặc “Nhà trường”) bao gồm: *The charges and fees policy below applies to students enrolling in the 2024 – 2025 school year at PennSchool Primary and Secondary School or participating in an affiliated program between PennSchool Primary and Secondary School and The Western Australian Primary, Middle and High School (hereinafter abbreviated as PennSchool or “The School”) including:*

### 1. Chính sách ưu đãi và miễn giảm / Discount policy:

#### 1.1. Ưu đãi thanh toán học phí sớm / Early birds:

- Học sinh thanh toán học phí năm học 2024 – 2025 một lần cùng các khoản phí bắt buộc trước ngày 05/03/2024 được áp dụng mức ưu đãi đóng học phí sớm giảm 20% (đối với Chương trình Song ngữ Tích hợp, Chương trình Quốc tế Toàn phần) và 15% (đối với Chương trình Tiêu chuẩn). Chính sách này không áp dụng đồng thời với các chính sách ưu đãi thường niên và chính sách học bổng.

*A discount of 20% (for Bilingual Program and International Program) and 15% (for Penn Standard Program) is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before March 05<sup>th</sup>, 2024. This policy is not applied in conjunction with the annual incentive policies and scholarship policies.*

- Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 15% (đối với Chương trình Song ngữ Tích hợp, Chương trình Quốc tế Toàn phần) và 10% (đối với Chương trình Tiêu chuẩn) chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí 1 lần và các khoản phí bắt buộc trước ngày 30/03/2024. Chính sách này không áp dụng đồng thời với các chính sách ưu đãi thường niên và chính sách học bổng.

*A discount of 15% (for Bilingual Program and International Program) and 10% (for Penn Standard Program) is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before March 30<sup>th</sup>, 2024. This policy is not applied in conjunction with the annual incentive policies and scholarship policies.*

- Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 5% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí 1 lần và các khoản phí bắt buộc trước ngày 30/06/2024.

*A discount of 5% is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before June 30<sup>th</sup>, 2024.*

- Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 3% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí 2 lần/năm học, lần 1 và các khoản phí bắt buộc trước ngày 30/06/2024 và lần 2 trước ngày 06/12/2024.

*A discount of 3% is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before June 30<sup>th</sup>, 2024 for Semester 1 and before December 06<sup>th</sup>, 2024 for Semester 2.*

#### 1.2. Chính sách anh, chị, em / Sibling policy:

- Giảm 5% học phí cho mỗi học sinh khi Phụ huynh có 2 con (anh, chị, em ruột) cùng học tại Hệ thống RT Holdings (gồm PennSchool, WASS và SISS).

*5% discount for each student when Parents have 2 children (siblings) studying at at RT Holdings (including PennSchool, WASS and SISS).*

- Giảm 10% học phí cho mỗi học sinh khi Phụ huynh có từ 3 con trở lên (anh, chị, em ruột) cùng học tại Hệ thống RT Holdings (bao gồm PennSchool, WASS và SISS).

*10% discount for each student when Parents have more than 3 children (siblings) studying at at RT Holdings (including PennSchool, WASS and SISS).*

- Mức ưu đãi chỉ áp dụng bắt đầu tại thời điểm học sinh có anh, chị, em ruột đăng ký ghi danh và hoàn tất học phí. Trong trường hợp học sinh nhập học sau khai giảng, mức ưu đãi giảm học phí cho các học sinh học tại trường sẽ được áp dụng kể từ đợt học phí tiếp theo.

The policy is only applied while the student has siblings enrolled in PennSchool, WASS and SISS and all tuition fees have been paid in full. If a student begins his/her studies at the School after a semester has started, the discounted tuition fees for all these students will be applied for the next term payment.

- Trong trường hợp anh/chị/em học sinh dừng học, các khoản ưu đãi sẽ được điều chỉnh và Phụ huynh có trách nhiệm nộp bổ sung phần phí ưu đãi đã được khấu trừ trước đó.

In case of withdrawal, the discount will be modified and the Parents are responsible for additionally paying the previously deducted concession fee.

- Chính sách anh, chị, em ruột không áp dụng đồng thời với những trường hợp học sinh đã nhận các chính sách ưu đãi học phí thường niên khác.

The sibling policy is not applied simultaneously with other annual fee discount policies.

## 2. Phí nhập học / Admissions fee:

- Phí nhập học là khoản phí áp dụng cho học sinh mới, đóng một lần khi nhập học và không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào. Phí nhập học được miễn dành cho học sinh tái ghi danh trong vòng 2 năm học kể từ khi nghỉ học tại Hệ thống Trường PennSchool.

The admissions fee is non-refundable in any case, applicable to new students and only paid once upon first admission. Admissions fee is waived for students who re-enroll within 2 school years of leaving PennSchool.

## 3. Học phí / Tuition fee:

- Học phí năm học 2024 – 2025 áp dụng cho 183 ngày học (tương đương với 38 tuần, không bao gồm Tuần nghỉ Đông, Tết Nguyên Đán và tuần lễ Định hướng).

Tuition fee for school year 2024 – 2025 is applied for 183 school days (equivalent to 38 weeks, excluding Winter Holidays, Lunar New Year Holidays and Orientation Weeks).

### 3.1. Thời hạn thanh toán / Payment timeline:

- Quý Phụ huynh có thể thanh toán học phí năm học 2024 – 2025 theo hình thức: 1 lần/năm học, 2 lần/năm học hoặc 4 lần/năm học. Thời hạn thanh toán học phí như sau:

Parents can pay the tuition fee divided into full payment, 2 installments or 4 installments. Payment timeline is as details:

Đóng 1 lần/năm học Full payment	Đóng 2 lần/năm học 2 installments	Đóng 4 lần/năm học 4 installments
Trước / Before 05/03/2024 Giảm 20% (đối với Chương trình Song ngữ Tích hợp, Chương trình Quốc tế Toàn phần) và 15% (đối với Chương trình Tiêu chuẩn) A discount of 20% (for Bilingual Program and International Program) and 15% (for Penn Standard Program)	Lần 1 / 1 <sup>st</sup> installment: Trước / Before 30/06/2024 Giảm 3% A discount of 3%	Lần 1 / 1 <sup>st</sup> installment: Trước / Before 30/06/2024
Trước / Before 30/03/2024 Giảm 15% (đối với Chương trình Song ngữ Tích hợp, Chương trình Quốc tế Toàn phần) và 10% (đối với Chương trình Tiêu chuẩn) A discount of 15% (for Bilingual Program and International Program) and 10% (for Penn Standard Program)	Lần 2 / 2 <sup>nd</sup> installment: Trước / Before 06/12/2024 Giảm 3% A discount of 3%	Lần 2 / 2 <sup>nd</sup> installment: Trước / Before 04/10/2024
Trước / Before 30/06/2024 Giảm 5% A discount of 5%		Lần 3 / 3 <sup>rd</sup> installment: Trước / Before 06/12/2024
		Lần 4 / 4 <sup>th</sup> installment: Trước / Before 07/03/2025

- Trường hợp Phụ huynh không hoàn tất nghĩa vụ về tài chính, Nhà trường có quyền không xếp lớp và tạm ngưng cung cấp dịch vụ cho học sinh. Phụ huynh cần hiểu rõ trách nhiệm hoàn tất phí và học phí cũng như thời điểm thanh toán được nêu trong biểu phí này và được thông báo trên Cổng thông tin Phụ huynh SPS360. Việc thông báo qua điện thoại hoặc email vì một lý do nào đó không đến được với Phụ huynh sẽ không làm trì hoãn trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ về phí và học phí theo quy định.

In case Parents do not fulfill their financial obligations, the School has the right to refuse to assign classes and stop providing services to students. Parents are expected to understand their responsibility for paying off all tuition fees and the deadlines of payment as outlined in this fee plan, which is also available on the SPS360 Parent Portal. If the announcement sent by phone or email cannot reach the Parents, they will not put off paying their responsibilities for fees and tuition in the manner specified.

### 3.2. Thanh toán học phí trễ / Late payment:

- Học phí phải được hoàn tất trước thời hạn đóng phí. Đối với trường hợp thanh toán phí trễ hạn: Sau 10 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng phí, Nhà trường sẽ áp dụng mức phí chậm thanh toán là 0,2%/ngày đối với những khoản phí thanh toán chậm. Trong trường hợp học phí được áp dụng ưu đãi trước đó, học phí sẽ trở về mức học phí chuẩn không còn áp dụng ưu đãi.

*Tuition fees must be paid before the due date. After 10 working days from the payment deadline, late payment of fees will result in an additional charge of 0.2% for each working day. In the case where a previous discount on tuition fees was applied, the tuition fees will return to the regular, non-discounted level.*

- Sau 30 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng học phí, nếu các khoản phí vẫn chưa được thanh toán đầy đủ, Nhà trường có toàn quyền giữ lại các bằng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ học phí và phí chậm thanh toán học phí của 30 ngày làm việc này.

*If the fees remain unpaid after the following 30 days, the School reserves the right to withhold school reports and/or academic transcripts and terminate its service provision to the concerned student until all overdue fees are received by the School.*

- Trong trường hợp học sinh nghỉ học luôn sau thời gian này, Phụ huynh vẫn có trách nhiệm hoàn tất các khoản phí tồn đọng cho Nhà trường.

*In the event that the concerned student withdraws from the School after this period, Parents will still be liable to pay all the outstanding fees owed to the School.*

### 3.3. Nhập học trễ / Late enrollment:

- Học sinh nhập học sau khai giảng, biểu phí sẽ tính như sau:

*The fee schedule for students who enroll late will be calculated as follows:*

Thời điểm nhập học / Enrollment date			Tỷ lệ thanh toán / Payment rate
Lần 1 / 1 <sup>st</sup> payment	Lần 2 / 2 <sup>nd</sup> payment	Lần 3 / 3 <sup>rd</sup> payment	
19/08/2024 – 13/09/2024	21/10/2024 – 15/11/2024	23/12/2024 – 17/01/2025	100%
16/09/2024 – 04/10/2024	18/11/2024 – 06/12/2024	20/01/2025 – 28/02/2025	75%
07/10/2024 – 18/10/2024	09/12/2024 – 20/12/2024	03/03/2025 – 21/03/2025	55%

- Phí ăn và phí xe đưa rước dành cho học sinh nhập học trễ tính theo đơn giá ngày và trọn tuần.

*Meal and school bus service fees for students who enroll late during the week will be required to pay for a full week as fees will be calculated on a daily or full-week basis.*

### 4. Phí cơ sở vật chất / Facility fee:

- Phí cơ sở vật chất là khoản phí thường niên áp dụng cho tất cả các học sinh. Khoản phí này được dùng để duy trì, bảo dưỡng và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường. Học sinh nhập học học kỳ 2 đóng 60% mức phí của cả năm.

*The facility fee, which is an annual fee applied to all students, is non-refundable under all circumstances. This fee is used to maintain and develop school facilities. Students entering semester 2 pay 60% of the fee for the whole year.*

- Phí cơ sở vật chất không được hoàn hay chuyển nhượng lại trong mọi trường hợp.

*Facility fee is not refundable or transferred under any circumstances.*

### 5. Phí học phẩm / Stationery fee:

- Là chi phí thường niên, áp dụng với tất cả các học sinh cũ và mới. Đây là chi phí để trang bị các học phẩm, dụng cụ, hoạt động mang tính chất đặc thù của các môn học, phần mềm hỗ trợ học tập, in ấn tài liệu phục vụ cho dự án học tập của học sinh. Phí học phẩm không bao gồm tiền sách vở và đồ dùng học tập của cá nhân học sinh. Học sinh nhập học học kỳ 2 đóng 60% mức phí của cả năm.

*It is an annual fee and applicable to all students. This is the cost to equip learning materials, specific tools of the subjects, learning support software, and printing documents for students' learning projects. The stationery fee does not include textbook fee. Students entering semester 2 pay 60% of the fee for the whole year.*

- Phí học phẩm không được chuyển nhượng hoặc hoàn lại trong trường hợp Phụ huynh rút hồ sơ kể từ ngày nhập học.

*The stationery fee is non-refundable or transferred in case that Parents withdraw the application from the date of admission.*



## 6. Bảo hiểm y tế / Health insurance:

- Việc tham gia Bảo hiểm y tế là bắt buộc đối với toàn bộ học sinh từ Khối 1 đến Khối 12, ngoại trừ những trường hợp học sinh là con của quân nhân đã được cấp BHYT bắt buộc hoặc các đối tượng chính sách theo quy định của Luật BHYT. Trong trường hợp này, Phụ huynh vui lòng gửi bản photo/hình chụp BHYT đến Văn phòng Nhà trường.

*Participation in health insurance is compulsory for all students at PennSchool from Grade 1 to Grade 12, except for cases whose students are children of military personnel who have been provided with compulsory health insurance as the Health Insurance Law. In this case, please send a photocopy/photograph of health insurance to the School Office.*

- Phí bảo hiểm y tế đang được tạm tính dựa trên mức lương cơ sở điều chỉnh là 1.800.000 VND, phí trên có thể được điều chỉnh khi chính sách của cơ quan bảo hiểm y tế thay đổi.

*The medical fee is temporarily calculated based on the adjusted base salary of 1,800,000 VND, the above fee may be adjusted when the policy of the health insurance agency changes.*

## 7. Phí ăn / Meal fee:

- Phí ăn được tạm tính trên 183 ngày học tại trường. Trong trường hợp lịch học có thay đổi hoặc Phụ huynh cắt dịch vụ suất ăn, Nhà trường sẽ hoàn lại các phí ăn còn dư (nếu có) vào cuối năm học.

*Meal fee is temporarily calculated on 183 school days. In the event that the school schedule changes or the Parents cancel the meal service, the School will refund the remaining meal fee (if any) at the end of the school year.*

- Học sinh nhập học sau ngày khai giảng hoặc đăng ký dịch vụ suất ăn bổ sung sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần (Phí ăn phải được hoàn tất trước 3 ngày sử dụng dịch vụ).

*Students who enroll after the school day or register for additional meal service will pay for the whole week (Meal fee must be completed 3 days before using the service).*

- Học sinh không đăng ký ăn sáng sẽ được giảm trừ 22% đơn giá tiền ăn, học sinh không đăng ký ăn xế sẽ được giảm trừ 15% trên đơn giá tiền ăn. Học sinh có thể đăng ký suất ăn theo hình thức như sau: Chỉ bữa trưa, sáng – trưa, trưa – xế hoặc 3 bữa.

*Students who do not register breakfast will be deducted 22% of the meal price, students who do not use snack will receive a 15% discount. Students can register for meals as follows: Lunch only, breakfast – lunch, lunch – snack or full meals.*

- Đối với học sinh không ăn bữa sáng, bữa xế hoặc 3 bữa hoặc tạm ngưng dịch vụ suất ăn tại trường, Phụ huynh vui lòng điền mẫu đơn "Ngưng sử dụng dịch vụ" qua Cổng thông tin Phụ huynh SPS360 ít nhất 7 ngày làm việc trước ngày sử dụng/hủy dịch vụ. Việc đăng ký không ăn phải được áp dụng cho trọn đợt thanh toán.

*For students who do not register for breakfast, snack or full meals or suspend meal service at school, please fill out the "Service cancellation form" on the SPS360 Parent Portal at least 7 working days before the date of service use/cancellation. Registration for no meals or cancellation must be applied to the full payment.*

- Với trường hợp học sinh nghỉ học từ 5 ngày trở lên: Quý Phụ huynh vui lòng gửi đơn nghỉ học qua email schooloffice@pennschool.edu.vn hoặc Cổng thông tin Phụ huynh SPS360 trước ít nhất 7 ngày kể từ ngày học sinh nghỉ học (bao gồm các trường hợp nghỉ bệnh cần điều trị dài hạn, nghỉ vì các lý do cá nhân có sự đồng ý của Ban Giám hiệu, bảo lưu, thôi học, chuyển trường). Trong trường hợp này, Nhà trường sẽ hoàn lại 100% phí ăn tính theo đơn vị trọn ngày.

*In case a student is absent from school for 5 days or more: Parents should submit a leave application via schooloffice@pennschool.edu.vn or the SPS360 Parent Portal at least 7 days before the student's absence from class (including long-term sick leave or other reasons). In this case, the School will refund 100% of meal fee.*

- Với trường hợp học sinh nghỉ học dưới 5 ngày: Nhà trường không hoàn phí ăn.

*In case a student is absent from school less than 5 days: the meal fee is non-refundable.*

- Suất ăn đã đăng ký chỉ được hủy hoặc điều chỉnh cho đợt học kế tiếp. Phụ huynh có nhu cầu hủy dịch vụ suất ăn hoặc điều chỉnh suất ăn cần phải thông báo đến Văn phòng Nhà trường qua email hoặc Cổng thông tin Phụ huynh SPS360 trước ít nhất 7 ngày trước khi đợt học tiếp theo bắt đầu.

*Registered meals may only be canceled or rescheduled for the following class. Parents who want to cancel or adjust their child's meal must notify the School Office via email or the SPS360 Parent Portal at least 7 days before the next school session begins.*

- Với những học sinh không đăng ký suất ăn sáng hoặc/và suất ăn xế, mức hoàn trả/ngày sẽ trừ đi tương ứng 22% hoặc/và 15%.  
*In case the student does not register for breakfast and/or snack, the refund will be deducted 22% or/and 15% respectively.*

### **8. Phí xe đưa rước / Bus service fee:**

- Phí xe đưa rước là phí lựa chọn thêm căn cứ vào nhu cầu của Phụ huynh và khả năng đáp ứng của Nhà trường trong từng năm học. Dịch vụ xe đưa rước chỉ được đảm bảo khi Phụ huynh đã hoàn tất phí xe đưa rước và Nhà trường đã sắp xếp được tuyến xe phù hợp với đăng ký của học sinh.

*Bus service fee is an optional extra fee based on the needs of Parents and the ability of the School. Bus service is only guaranteed when the Parents have completed the bus service fee and the School has arranged a suitable bus route with the student's registration.*

- Xe đưa rước hoạt động từ thứ 2 đến thứ 6. Trong các ngày Nhà trường tổ chức hoạt động học tập thực tế, kỳ nghỉ đông, nghỉ lễ theo quy định Nhà nước, nghỉ tết Âm lịch, dịch vụ xe đưa rước sẽ không hoạt động và phí xe đưa rước đã được trừ ra những ngày này. Do đó, phí xe đưa rước sẽ không được hoàn lại trong các trường hợp trên.

*School bus operates from Monday to Friday. During the days when the School organizes practical learning activities, winter break, public holidays according to State regulations, Lunar New Year holidays, school bus service will not be provided and the bus service fee will be deducted these days. Therefore, the bus service fee will not be refunded in the above cases.*

- Học sinh có 2 anh, chị, em ruột/họ hàng trở lên sử dụng xe đưa rước đón tại cùng 1 địa chỉ, mỗi học sinh được giảm 10%.

*If students with more than 2 siblings/relatives use the school bus at the same address, each student will receive a 10% discount.*

- Khi học sinh có nhu cầu đăng ký mới/thay đổi hình thức/thay đổi địa điểm đón, trả, học sinh cần phải đăng ký thông tin với Văn phòng Nhà trường hoặc đăng ký qua Cổng thông tin Phụ huynh SPS360 trước 15 ngày và hoàn thành các khoản phí bổ sung (nếu có).

*Students who register for a new/change form/change pick-up and drop-off locations need to register information with the School Office or register through the SPS360 Parent Portal 15 days in advance and complete additional fees (if applicable).*

- Học sinh nhập học sau ngày khai giảng hoặc đăng ký dịch vụ xe đưa rước bổ sung, Phụ huynh vui lòng thông báo đến Văn phòng ít nhất 7 ngày làm việc trước ngày sử dụng và đóng theo đơn vị trọn tuần (từ thứ 2 đến thứ 6) (Phí xe đưa rước phải được hoàn tất trước 3 ngày sử dụng dịch vụ).

*Students who enroll after the school day or register for the additional bus service must notify to the School Office before 7 days of using service and will pay for the whole week in units (Monday to Friday) (Bus service fee must be completed 3 days before using the service).*

- Đối với trường hợp ngưng sử dụng dịch vụ xe đưa rước: Phụ huynh có trách nhiệm hoàn tất mẫu Đơn ngưng sử dụng dịch vụ trên Cổng thông tin Phụ huynh SPS360 trước ít nhất 15 ngày làm việc tính từ ngày cuối cùng sử dụng dịch vụ tại trường. Phí xe đưa rước được hoàn trả theo đơn vị trọn tuần (từ thứ 2 đến thứ 6).

*In case of discontinuation of bus service: Parents are responsible for completing the Discontinuation Form on the SPS360 Parent Portal application at least 15 working days before the last day of using the service. Bus service fee is refundable per unit for the whole week (Monday to Friday).*

\* Các phí và học phí hoàn lại trong các trường hợp 7 và 8 sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của năm học.

*Refundable fees in cases of number 7 and 8 will be paid by bank transfer within 30 days from the last day of the school year.*

### **9. Phí hoàn tất hồ sơ và điều kiện tốt nghiệp chương trình ADP / Exam and graduation fee of ADP:**

- Lệ phí thi tốt nghiệp và hồ sơ thi tốt nghiệp là phí mà Nhà trường thu hộ vào năm lớp 12 để chi trả cho Hội đồng Học thuật Bang Pennsylvania trong công tác tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp cũng như quy đổi kết quả tốt nghiệp cho học sinh tham dự chương trình Tú tài Mỹ. Bên cạnh đó, đây cũng là chi phí cấp phát bằng tốt nghiệp cho học sinh sau khi học sinh được xét tốt nghiệp.

*Exam and graduation fee is a fee that we collect to pay for the Pennsylvania State Organization in the organization of graduation exams as well as graduation results for students attending the American Diploma Program. This fee will be collected in Grade 12. Besides, this is also the cost of issuing diplomas to students after they are considered graduation.*

- Lệ phí thi tốt nghiệp và hồ sơ tốt nghiệp không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

*Exam and graduation fee is non-refundable in any case.*

## 10. Hoàn phí khi học sinh xin thôi học / *Withdrawal and refund policy:*

### 10.1. Trước ngày nhập học / *Before admission date:*

- Học phí: 10% học phí thuần sẽ không được hoàn lại cho các trường hợp rút học phí trước ngày nhập học.

*10% of net tuition fee will not be refunded for cases of withdrawal before the date of admission.*

- Các khoản phí khác (không bao gồm phí ghi danh): Hoàn trả 100% các khoản đã thanh toán. Trong trường hợp Phụ huynh chọn hình thức thanh toán qua Cổng thanh toán trực tuyến trên Cổng thông tin Phụ huynh SPS360, khoản hoàn lại sẽ trừ đi khoản phí dịch vụ thanh toán thu bởi đơn vị cung cấp là 1,5%.

*Other fees (except admissions fee): 100% refund of the payments. In the case where Parents choose to make payment through the online payment gateway on the SPS360 Parent Portal, the refund amount will be deducted by the payment service fee charged by the service provider, which is 1.5%.*

- Điều kiện hoàn phí: Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến Văn phòng Nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày nhập học của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng theo quy định.

*Refund condition: Parents must provide written notice to the School Office at least 30 days prior to the student's enrollment date to ensure that the refund policy is valid.*

### 10.2. Từ sau ngày nhập học / *After the date of admission:*

- Việc hoàn trả học phí chỉ áp dụng cho phương thức đóng học phí 1 lần/năm học hoặc 2 lần/năm học. Tỷ lệ hoàn tiền được tính theo ngày học cuối của học sinh.

*The refund policy of tuition fees is only applied to full payment and 2 installments. The refund rate is based on the student's last day at the School.*

Ngày học cuối / <i>Last day</i>	Tỷ lệ hoàn trả học phí / <i>Refund rate</i>	
	Đóng 1 lần / <i>Full payment</i>	Đóng 2 lần / <i>2 installments</i>
Trước / <i>Before 18/10/2024</i>	75%	50% phí đóng lần 1 / 50% of the 1 <sup>st</sup> installment
21/10/2024 – 20/12/2024	50%	Không hoàn trả / <i>Non-refundable</i>
23/12/2024 – 21/03/2025	25%	50% phí đóng lần 2 / 50% of the 2 <sup>nd</sup> installment
Sau / <i>After 25/03/2025</i>	Không hoàn trả / <i>Non-refundable</i>	Không hoàn trả / <i>Non-refundable</i>

- Các khoản phí khác được hoàn lại như sau / *Other fees are refunded as below:*

- + Phí ăn / *Meal fee:* Hoàn trả theo hình thức trọn tuần / *Per week.*
- + Phí đưa rước / *Bus service fee:* Hoàn trả theo hình thức trọn tuần / *Per week.*
- + Phí học tập thực tế / *Practical learning program:* Không hoàn trả / *Non-refundable.*
- + Phí y tế / *Medical fee:* Không hoàn trả / *Non-refundable.*
- + Phí cơ sở vật chất / *Facility fee:* Không hoàn trả / *Non-refundable.*
- + Phí học phẩm / *Stationery fee:* Không hoàn trả / *Non-refundable.*
- + Phí nhập học / *Admissions fee:* Không hoàn trả / *Non-refundable.*

### Lưu ý / *Notes:*

- \* Để đủ điều kiện hoàn phí, Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến Văn phòng Nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày học cuối của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng.

*Parents must send a notice to the School Office at least 30 days before the last day to ensure that the refund policy is applied.*

- \* Trong trường hợp Phụ huynh chọn hình thức thanh toán qua Cổng thanh toán trực tuyến trên Cổng thông tin Phụ huynh SPS360, khoản hoàn lại sẽ trừ đi khoản phí dịch vụ thanh toán thu bởi đơn vị cung cấp là 1,5%.

*In the case where Parents choose to make payment through the online payment gateway on the SPS360 Parent Portal, the refund amount will be deducted by the payment service fee charged by the service provider, which is 1.5%.*

\* Phí và học phí hoàn trả lại sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường hoặc Nhà trường nhận được đầy đủ thông tin về tài khoản ngân hàng của Phụ huynh tùy thời điểm nào đến sau.  
*Refunds of fees and tuition will be paid within 45 working days of the student's last day at school or when the School receives complete bank account information from the Parents, whichever occurs later.*

**11. Hình thức thanh toán phí và học phí / Payment method:**

• Việc thanh toán các khoản phí được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường hoặc thông qua cổng thông tin Phụ huynh SPS360.

*Payment can be completed by bank transfer to the School's account or through the SPS360 Parent Portal.*

• Phụ huynh vui lòng ghi đầy đủ họ tên, lớp của học sinh và chi tiết khoản phí trên Giấy đề nghị chuyển tiền theo mẫu của ngân hàng. Sau khi thanh toán, Phụ huynh vui lòng email hoặc gửi bản sao Ủy nhiệm chi/Giấy chuyển tiền của ngân hàng theo email: [payments@pennschool.edu.vn](mailto:payments@pennschool.edu.vn).

*Please write down the student's full name, class and fee details on the Bank Transfer Request Form. After payment, please email or send a copy of the Payment Authorization/Bank Transfer to email: [payments@pennschool.edu.vn](mailto:payments@pennschool.edu.vn).*

	Số tài khoản / Account Number	114002883019
	Ngân hàng / Bank Branch	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh 3 (Vietinbank – CN3)
	Mã ngân hàng / Swift code	ICBVNVX
	Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary name	TRUONG TIEU HOC THCS PENNSCHOOL

• Chuyển khoản theo nội dung / Details of the payment via bank transfer:

Mã học sinh – Họ và tên học sinh – Số chứng từ thanh toán

*Student's code – Student's full name – Bill number*

• Phụ huynh có nhu cầu xuất hóa đơn tài chính vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu của Nhà trường khi thanh toán học phí vào đầu năm học. Nhà trường sẽ gửi hóa đơn cho Phụ huynh vào ngày 27 hàng tháng.

*Parents who need to issue a financial invoice, please notify and fill in the information according to the School's form when paying tuition at the beginning of the school year. The School will send invoices to Parents on the 27<sup>th</sup> of each month.*

**Về việc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến / About online payment:**

• Việc thanh toán trực tuyến được áp dụng cho tất cả các cơ sở của Hệ thống Trường PennSchool. Phụ huynh vui lòng đọc kỹ các điều khoản, chính sách thanh toán học phí trước khi sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến. Bằng việc thanh toán qua website thanh toán phí trực tuyến và Cổng thông tin Phụ huynh SPS360, Quý Phụ huynh chấp nhận các điều khoản, chính sách học phí và cam kết nhập học năm học 2024 – 2025 của Nhà trường. Nhà trường không chấp nhận hoàn phí đối với những trường hợp đã thực hiện thanh toán thành công nhưng muốn thay đổi sang hình thức thanh toán khác. Vì vậy, rất mong Quý Phụ huynh kiểm tra cẩn thận các thông tin trước khi tiến hành xác nhận và thanh toán trực tuyến.

*Online payment is applicable to all PennSchool campuses. Parents need to carefully read the terms and policies of fee payment before using the online payment service. By paying via the online fee payment website or the SPS360 Parent Portal, Parents accept the School's terms, policy and enrollment commitment for the school year 2024 – 2025. The School does not accept refunds for cases where payment has been successfully made but want to change the payment method. Therefore, we hope that you carefully check the information before proceeding to confirm and pay online.*

• Sau khi hoàn thành thanh toán trực tuyến, Quý Phụ huynh sẽ nhận được thư xác nhận thông tin thanh toán thành công thông qua địa chỉ thư điện tử mà Phụ huynh đã cung cấp. Nếu đã thanh toán thành công nhưng chưa nhận được thông tin xác nhận, vui lòng liên lạc lại với Nhà trường thông qua số điện thoại: (028) 7102 5858 hoặc email [schooloffice@pennschool.edu.vn](mailto:schooloffice@pennschool.edu.vn) để được hỗ trợ.

*After completing the online payment, Parents will receive a confirmation of successful payment information via the email address you provided. If Parents have successfully paid but have not received any confirmation, please contact us again via phone number: (028) 7102 5858 or email [schooloffice@pennschool.edu.vn](mailto:schooloffice@pennschool.edu.vn) for more support.*